

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đào Đình Châm

2. Ngày tháng năm sinh: 08/02/1970; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

TT TT KHTN và CNQG, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Viện Địa lý, nhà A27, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại di động: 0912 446 889 ; E-mail: ddcham@ig.vast.vn, chamvdl@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
8/1995 - 01/2003	Cán bộ hợp đồng, Viện Địa lý – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2/2003 - 12/2007	Cán bộ biên chế, Viện Địa lý – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
01/2008 - 01/2013	Phó Trưởng phòng Quản lý tổng hợp, Viện Địa lý – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
10/2012 – đến nay	Trưởng phòng Địa lý Biển – Hải đảo, Viện Địa lý, Viện HL Khoa học và Công nghệ Việt Nam
02/2013 -11/2015	NCVC, Trưởng phòng QLTH, Viện Địa lý – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
10/2015 - 7/2016	Phó Viện trưởng Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

8/2016 đến nay	Viện trưởng Viện Địa lý – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
02/2017 đến nay	Trưởng khoa Địa lý, Học viện KH&CN – Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

Chức vụ: hiện nay: Viện trưởng Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Chức vụ cao nhất từng qua: Phó Viện trưởng Viện Địa lý

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Viện Địa lý, Tòa nhà A27, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243.7564.720

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

- 1) Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên (đào tạo đại học và sau đại học).
Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường;
- 2) Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế (đào tạo sau đại học).
Ngành: Địa lý Chuyên ngành: Địa lý tự nhiên
- 3) Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện HL KH&CN Việt Nam (đào tạo NCS bậc TS);
Ngành: Địa lý ; Chuyên ngành: Thủy văn học, Địa lý Tài nguyên và Môi trường

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 7 năm 1995, ngành: Địa lý; chuyên ngành: Thủy văn biển

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 01 năm 2013; Ngành: Địa lý; Chuyên ngành: Địa lý Tài nguyên và Môi trường

Nơi cấp bằng TS: Cơ sở đào tạo sau đại học Viện Địa lý, Viện HL KH&CN Việt Nam

10. Đã được công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS liên ngành:

Khoa học Trái đất - Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu động lực học vùng cửa sông ven biển.
- Nghiên cứu các quá trình xói lở bờ sông, bờ biển và sự hình thành các bar ngầm vùng cửa sông.
- Ứng dụng mô hình toán kết hợp với công nghệ viễn thám trong nghiên cứu tai biến thiên nhiên phục vụ phòng tránh giảm nhẹ thiên tai.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 học viên cao học, đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

- Đang hướng dẫn 02 học viên cao học.

- Đang hướng dẫn 03 NCS trình độ TS. Trong đó:

Hướng dẫn chính: 02 NCS, 01 NCS dự kiến bảo vệ luận án trong năm 2020 và 01 NCS dự kiến bảo vệ luận án trong năm 2021.

Hướng dẫn phụ: 01 NCS, dự kiến bảo vệ luận án trong năm 2021.

- Đã chủ nhiệm và nghiệm thu hoàn thành 05 đề tài các cấp; Trong đó: 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 01 đề tài hợp tác với địa phương cấp Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam; 03 đề tài NCKH cấp cơ sở;

- Tham gia trên 40 hội đồng chấm luận văn thạc sĩ và 10 hội đồng chấm luận án tiến sĩ.

- Tham gia trên 50 hội đồng xét duyệt đề cương và nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ và tương đương, cấp cơ sở.

- Đã công bố 51 bài báo khoa học, báo cáo khoa học tại Hội nghị quốc gia và quốc tế; Trong đó, có 08 bài thuộc hệ thống ISI (với 07 bài là tác giả chính), 01 bài quốc tế không thuộc ISI, 17 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước và 25 bài trên kỷ yếu Hội nghị quốc gia và quốc tế;

- Số lượng sách Chuyên khảo đã xuất bản 04. Trong đó: 03 cuốn xuất bản tại Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; 01 cuốn xuất bản tại Nhà xuất bản Đại học Huế; 01 cuốn là Chủ biên, 03 cuốn là đồng tác giả.

Liệt kê không quá 05 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

- 1) **Dao Dinh Cham**, Nguyen Thai Son, Nguyen Quang Minh, Nguyen Tien Thanh, and Tran Tuan Dung. "An Analysis of Shoreline Changes Using Combined Multitemporal Remote Sensing and Digital Evaluation Model", Civil Engineering Journal 6, No. 1 (2020): 1-10, **ISI (E-SCI)**.
- 2) **Dinh, Cham Dao** "Effects of hydrodynamical regime on morphological evolution at Cua Dai estuary and coastlines of Quang Nam province", Vietnam Journal Of Earth Sciences 42, No.2 (2020): 176-186. **ISI (E-SCI)**.
- 3) **Cham, Dao Dinh**, Nguyen Quang Minh, Nguyen Thai Son, and Dao Thi Thao. "Assessment of flooding in the downstream area of Kiengiang river basin, Quangbinh province based on mathematical model and remote sensing technique". Vietnam Journal of Marine Science and Technology, Vol 17, No 3 (2017): 252-262. ISSN 1859-3097.
- 4) *Sa bồi luồng tàu vùng cảng Hải Phòng, nguyên nhân và giải pháp phòng chống*, Nguyễn Văn Cư (chủ biên), Nguyễn Thị Thảo Hương, **Đào Đình Châm**, Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (2012), ISBN: 978-604-913-054-0, 266 trang.

- 5) **Cham, Dao Dinh**, Nguyen Quang Minh, Nguyen Thai Son, and Cu Nguyen Van. “Research on nearshore wave conditions at Nhat Le coastal area (Quang Binh province) by using Mike21-SW”. Vietnam Journal of Marine Science and Technology, Vol 18, No 3 (2018): 241-249.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2008, 2011, 2012, 2013, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

So sánh với các quyền và nghĩa vụ của cá nhân hoạt động KHCN tại điều 17 và 18 của Luật Khoa học và Công nghệ; So sánh với tiêu chuẩn nhiệm vụ và quyền của nhà giáo tại Điều 66, 67, 68, 69, 70, 71 của Luật Giáo dục, tôi tự đánh giá:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, có tinh thần hợp tác khoa học và giúp đỡ các đồng nghiệp trong công tác và trong cuộc sống, luôn tự rèn luyện, luôn đề cao và thực hiện tính trung thực, khách quan, nhiệt tình trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Ứng viên đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn tại các trường đại học, Cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu. Luôn có ý thức nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Đặc biệt, để phục vụ công tác giảng dạy đại học và sau đại học, ứng viên luôn tự trau dồi, bổ sung kiến thức, cập nhật những kiến thức mới, các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại trong và ngoài nước, trong những năm gần đây năng lực, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của ứng viên được nâng lên đáng kể.

- Ứng viên có sức khỏe tốt, đáp ứng hoàn toàn việc tham gia giảng dạy, đào tạo, đi công tác thực địa hướng dẫn sinh viên, học viên và NCS thực tập và thực hiện các công việc khác có liên quan của của nhà giáo theo yêu cầu của nghề nghiệp.

- Ứng viên có lý lịch rõ ràng.

Sau nhiều năm làm công tác nghiên cứu, bản thân ứng viên đã thu nhận và đúc kết được nhiều kinh nghiệm nghiên cứu cũng như đã nâng cao được kiến thức khoa học chuyên ngành cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Vì sự phát triển ngành giáo dục của đất nước, bản thân ứng viên luôn mong muốn được truyền đạt những kiến thức, kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu cho các thế hệ tiếp sau. Ứng viên tự thấy mình có khả năng giảng dạy, truyền đạt những kiến thức chuyên môn của bản thân cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Với tinh thần chủ động, nhiệt huyết và trách nhiệm, công tác giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh của ứng viên luôn đạt hiệu quả cao.

Qua một số năm tham gia công tác đào tạo ứng viên luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của Nhà giáo như quy định trong Điều 72 Luật Giáo dục như:

- Thực hiện nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, quy định giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục, đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các quy định của các trường đại học, cơ sở đào tạo mà bản thân ứng viên đã tham gia giảng dạy, đào tạo.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ, các quy định của các trường đại học và cơ sở đào tạo.

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học và của cơ sở đào tạo.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học.

- Ứng viên luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ công dân theo quy định của pháp luật.

- Có đủ năng lực và trí tuệ để đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do cơ quan tổ chức có thẩm quyền giao. Có khả năng chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào thực tế sản xuất thuộc các lĩnh vực chuyên môn về khoa học và công nghệ. Đã hoàn thành nghiệm thu 05 đề tài với tư cách là chủ nhiệm đề tài; Trong đó: 01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài hợp tác với địa phương cấp Viện Hàn lâm KHCNVN và 03 đề tài cấp cơ sở. Tham gia thực hiện chính trên 20 đề tài, dự án các cấp.

- Có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức để giảng dạy và đào tạo trong các trường Đại học về lĩnh vực chuyên ngành.

- Có đủ khả năng hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học và nghiên cứu sinh hoàn thành tốt luận văn, luận án trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học địa lý và các lĩnh vực có liên quan.

- Thường xuyên học tập rèn luyện nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ để thực hiện tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và giáo dục đào tạo được giao.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 06 năm giảng dạy:

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ. (Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành).

Bảng kê khai số giờ Giảng chuyên đề Thạc sĩ, Tiến sĩ và giảng dạy đại học

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	6/2013-6/2014	0	0	0	0	360	0	360/360/180
2	6/2014-6/2015	0	0	0	0	195	0	195/195/180
3	6/2016-6/2017	0	0	1 HD chính	0	60	90,8**	196,2/242,9/135

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
	3 năm học cuối							
4	6/2017-6/2018	1	1	2	0	0	90*+137,2**	385,8/525,8/135
5	6/2018-6/2019	1	1	1	0	0	90*+90**	315/435/135
6	6/2019-6/2020	2	1	1	0	0	45*+45**	157,5/277,5/135

$$\text{*Số giờ quy đổi} = [\text{giờ dạy đại học}] + [\text{giờ dạy cao học}] \times 1,5 + [\text{giờ dạy NCS trình độ TS}] \times 2 + [\text{HVCH}] \times 70 + [\text{NCS}] \times \frac{200}{4} \times \frac{1}{3}$$

$$[\text{HVCH}] \text{ HD chính/LV} = 70 \times 2/3 = 46,7; [\text{HVCH}] \text{ HD phụ/LV} = 70 \times 1/3 = 23,3$$

$$[\text{NCS}] \text{ HD chính/năm} = 200/4 \times 2/3 = 33,3; [\text{HVCH}] \text{ HD phụ/năm} = 200/4 \times 1/3 = 16,7$$

$$(*) \times 2,0 = \text{Số chuẩn (giảng dạy cho lớp đào tạo Tiến sĩ)}$$

$$(**) \times 1,5 = \text{Số chuẩn (giảng dạy cho lớp đào tạo Thạc sĩ)}$$

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

3.2. Tiếng Anh giao tiếp: Anh C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

4.1. Hướng dẫn thành công học viên cao học làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng) chi tiết như sau:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ... đến...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Đào Thị Thảo		x	x		2016-2017	Trường Đại học Thủy lợi	2017
2	Dương Thị Duyên		x	1 mình		14/02/2017-30/8/2017	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế	2018
3	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		x	1 mình		2017-2018	Trường Đại học Quy Nhơn	2018
4	Trịnh Tấn Ngộ		x	1 mình		10/5/2018-10/3/2019	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế	2019
5	Phạm Thị Quyên		x	1 mình		2019-2020	Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên	2020

4.2. Hướng dẫn NCS đang thực hiện luận án TS chi tiết như sau:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Quang Minh	x			x	2017-2021	Học viện Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện
2	Phạm Thế Quang	x		x		2017-2021	Học viện Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện
3	Đặng Hòa Vĩnh	x		x		2015-2020	Học viện Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Đã xuất bản 01 cuốn sách trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ và 03 cuốn sách chuyên khảo sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
5.1. TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ							
1	Sa bồi luồng tàu vùng cảng Hải Phòng, nguyên nhân và giải pháp phòng chống	CK	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2012, ISBN: 978-604-913-054-0	03	Đồng tác giả	<i>Biên soạn các nội dung sau:</i> Viết mục II trong Chương I (từ trang 15 đến trang 60) và Mục I, Mục II trong Chương II (từ trang 165 đến trang 198)	- Quyết định số 584/QĐ-HVKHCN của Học viện Khoa học và Công nghệ. - Giấy xác nhận ngày 16/5/2020 của Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên; - Giấy xác nhận ngày 03/6/2020 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
5.2. SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ							
1	Thực trạng và giải pháp giải quyết các mâu thuẫn lợi ích trong khai thác sử dụng tài nguyên nước phục vụ phát	CK	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (2020), ISBN: 978-604-	03	Đồng tác giả	<i>Biên soạn các nội dung sau:</i> - Trong Chương II với Mục 2.1 (từ trang 35 ÷ 48); mục 2.3 (từ trang 58 đến trang 77).	- Quyết định số 584/QĐ-HVKHCN của Học viện Khoa học và Công nghệ. - Giấy xác nhận ngày 03/6/2020 của Trường Đại

	triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên		913-995-6.			- Trong Chương III với Mục 3.1. (từ trang 91 đến trang 93). và mục 3.3. (từ trang 105 đến trang 115). - Trong Chương IV với Mục 4.1. (từ trang 135 đến trang 147).	học Sư phạm - Đại học Huế; - Giấy xác nhận ngày 16/5/2020 của Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên;
2	Đánh giá mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu ở các xã bãi ngang dải ven biển Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và đề xuất mô hình sinh kế bền vững	CK	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (2020), ISBN: 978-604-9955-03-7.	03	CB	<i>Biên soạn các nội dung sau:</i> - Chương 1: với mục 1.1 (từ trang 23 đến trang 30)., 1.4 (từ trang 54 đến trang 56). - Chương 2. (từ trang 57 đến trang 160). - Chương 4. (từ trang 203 ÷ 242). - Chương 5: Mục 5.3. (từ trang 292 ÷ 304).	- Quyết định số 584/QĐ-HVKHCN của Học viện Khoa học và Công nghệ. - Giấy xác nhận ngày 03/6/2020 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế; - Giấy xác nhận ngày 16/5/2020 của Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên.
3	Nâng cao nhận thức môi trường và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên cho cộng đồng dân cư vùng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế	CK	Nhà xuất bản Đại học Huế (ISBN: 978-604-974-429-7)	04	Đồng tác giả	<i>Biên soạn các nội dung sau:</i> - Tham gia viết Chương 2 (từ trang 42 ÷ 104) - Tham gia viết Chương 4 (từ trang 132 ÷ 164)	Giấy xác nhận ngày 11/6/2020 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế;

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/XLKQ
6.1. NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÀM CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI ĐÃ NGHIỆM THU TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ					
1	Nghiên cứu, đánh giá tác nhân gây ra xói lở - bồi tụ bờ biển, cửa sông Văn Úc - Hải Phòng	Chủ nhiệm	Cơ sở	2007	26/12/2007/XS
2	Nghiên cứu hiện trạng, nguyên nhân sạt lở bờ biển, bờ sông Thạch Hãn ảnh hưởng đến thoát lũ và thông luồng vào cảng Cửa	Chủ nhiệm	Cơ sở	2010	27/12/2010/XS

	Việt, tỉnh Quảng Trị				
6.2. NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÀM CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI ĐÃ NGHIỆM THU SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ					
3	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của nước dâng trong bão đến các hoạt động kinh tế - xã hội dải ven biển tỉnh Quảng Bình	Chủ nhiệm	Cơ sở	2018	28/12/2018/XS
4	Nghiên cứu thành lập bản đồ trường nhiệt đảo Cát Bà nhằm phục vụ công tác dự báo cháy rừng và đề xuất giải pháp phòng tránh	Chủ nhiệm	TP. Hải Phòng	2011-2014	2015/Đạt
5	Nghiên cứu đánh giá các yếu tố thủy thạch động lực ảnh hưởng đến các quá trình bồi, xói vùng cửa sông, ven bờ từ Quảng Nam đến Phú Yên trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Chủ nhiệm	Nhà nước	11/2016-11/2019	21/01/2020/Đạt
6.3. NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÀM CHỦ NHIỆM ĐỀ MỤC ĐÃ NGHIỆM THU TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ					
1	Nguyên nhân và giải pháp phòng chống sa bồi luồng tàu vùng cảng Hải Phòng	Chủ trì đề mục	Nhà nước	1993 - 1996	9/4/1997/XS
2	Điều tra cơ bản tài nguyên môi trường nhằm khai thác hợp lý đất hoang hoá các bãi bồi ven biển cửa sông Việt Nam.	Chủ trì đề mục	Nhà nước	1996-1998	7/8/1999/XS
3	Môi trường lưu vực sông Cầu.	Chủ trì đề mục	Nhà nước	2001 - 2002	2003/XS
4	Đánh giá tổng hợp hiện trạng một số dạng tai biến: lũ lụt, hoang mạc hoá, sạt lở bờ biển 4 tỉnh Nam Trung Bộ.	Chủ trì đề mục	TT KHTN & CNQG	2001 - 2002	2003/XS
5	Nghiên cứu luận cứ khoa học cho các giải pháp phòng tránh, hạn chế hậu quả lũ lụt lưu vực sông Ba	Chủ trì đề mục	Đề tài độc lập cấp Nhà nước	2001-2003	24/4/2004/XS
6	Xây dựng luận cứ khoa học phục vụ qui hoạch khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường các đảo thuộc quần đảo Trường Sa	Chủ trì đề mục	Nhà nước	2001-2003	3/11/2004/XS
7	Dự báo hiện tượng xói lở, bồi tụ bờ biển cửa sông Việt Nam và các giải pháp phòng tránh	Chủ trì đề mục	Nhà nước	2002 - 2005	2005/Mức B
8	Xây dựng đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ	Chủ trì đề mục	Nhà nước	2004 - 2005	2006/XS

	và sông Đáy				
9	Nghiên cứu giải pháp tổng thể sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường lưu vực sông Ba - sông Côn	Thư ký, Chủ trì đề mục	Nhà nước	2004 – 2005	2006/Mức B
10	Điều tra cơ bản hiện trạng môi trường đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng Trung Trung bộ	Thư ký	Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2002 - 2005	2006/XS
11	Xây dựng cơ sở khoa học cho giải pháp bổ sung nước mặt nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường các sông ở Hà Nội	Thư ký	TP. Hà Nội	2005 (12 tháng)	2006/Khá
12	Phân tích, đánh giá ĐKTN, địa lý, môi trường và góp phần định hướng phát triển không gian của Thủ đô Hà Nội trong nửa đầu thế kỷ XX	Chủ trì đề mục	Nhà nước	2004 - 2007	2007/Khá
13	Nghiên cứu hiện trạng, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp phòng chống bồi lấp cửa sông nhằm khai thông luồng Nhật Lệ, Quảng Bình	Thư ký	Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2005 -2007	2007/XS
14	Nghiên cứu đánh giá tiềm năng nguồn năng lượng tái tạo và các giải pháp khai thác hợp lý chúng phục vụ phát triển KT - XH và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ một số đảo của Việt Nam	Chủ trì đề mục	Nhà nước	2004-2007	2008/XS
15	Nghiên cứu giải pháp tổng thể bảo vệ môi trường, chống bồi lấp nhằm thoát lũ và thông luồng vào cảng Cửa Việt đến cảng Đông Hà	Thư ký	Tỉnh Quảng Trị	2006 - 2007	2008/XS
16	Điều tra cơ bản xây dựng công trình kè chắn cát, ổn định luồng vào cảng Diêm Điền phục vụ qui hoạch mở rộng cảng và tăng quỹ đất	Thư ký	Tỉnh Thái Bình	2007 - 2008	2008/XS
17	Nghiên cứu quá trình động lực, dự báo sự vận chuyển bùn cát, bồi tụ, xói lở vùng ven biển, cửa sông phục vụ phát triển hệ thống cảng, bến và cụm công nghiệp trên sông Văn Úc	Thư ký	TP. Hải Phòng	2006 - 2008	2008/XS
18	Xây dựng đề án tổng thể bảo vệ	Chủ trì đề	Nhà nước	2007 - 2009	2009/XS

	môi trường lưu vực sông Hương	mục			
19	Nghiên cứu quá trình động lực học, dự báo sự vận chuyển, bồi lắng bùn cát tại Lạch Huyện, Nam Đồ Sơn (Hải Phòng) trước và sau khi xây dựng cảng nước sâu và giải pháp khắc phục	Thư ký	Nhà nước	2007 - 2010	2011/Khá
6.4. NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÀM THƯ KÝ, CHỦ TRÌ ĐỀ MỤC ĐÃ NGHIỆM THU SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ					
20	Nghiên cứu áp dụng giải pháp nuôi bãi nhân tạo cho các đoạn bờ biển bị xói lở ở khu vực miền Trung Việt Nam	Chủ trì đề mục	Nhà nước	2012-2013	2014/Khá
21	Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố môi trường nền các huyện ven biển phục vụ thành lập mạng lưới quan trắc định kỳ và thường xuyên tại hai trạm quan trắc địa lý – môi trường Đồng Hới (Quảng Bình) và Cồn Vành (Thái Bình).	Thư ký	Viện HL KHCNVN	2013 - 2014	2015/Khá
22	Xây dựng định hướng phát triển lĩnh vực khoa học cơ bản: Khoa học biển	Thư ký	Viện HL KH&CN Việt Nam	2015	2016/Khá
23	Nghiên cứu thực trạng và động lực biến đổi bờ biển từ Hải Phòng đến Ninh Bình và vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên vùng ven biển.	Thư ký	Viện HL KH&CN Việt Nam	2016-2017	2018/Khá

Ghi chú: XS: Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.1	BÀI BÁO TRÊN TẠP CHÍ QUỐC TẾ, QUỐC GIA CÓ UY TÍN							
7.1.1	Các bài báo trên tạp chí Quốc tế có uy tín trước khi bảo vệ Tiến sĩ							

7.1.2	Các bài báo trên tạp chí Quốc gia có uy tín, có mã số ISSN trước khi bảo vệ Tiến sĩ							
1	Nghiên cứu động thái địa hình và cảnh quan vùng bãi bồi cửa sông Ba Lạt phục vụ khai thác hợp lý lãnh thổ ven biển Đồng bằng sông Hồng	4	Đồng tác giả	Thông báo Khoa học Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội. ISSN: 0868-3719			5 75-79	1997
2	Góp phần nghiên cứu lũ quét vùng Nam Trung bộ bằng phương pháp bản đồ và hệ thông tin địa lý	7	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học số 1, Bộ GD & ĐT. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. ISSN: 0868-3719			130-139	2001
3	Xây dựng xêri bản đồ đánh giá ngập lụt tỉnh Thừa Thiên - Huế.	10	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học số 5, Bộ GD & ĐT. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. ISSN: 0868-3719			82-93	2002
4	Ứng dụng phương pháp trắc địa, bản đồ và hệ thông tin địa lý (GIS) nghiên cứu quá trình sạt lở bờ biển cửa sông tỉnh Phú Yên.	6	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học số 5 - Bộ GD & ĐT. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. ISSN: 0868-3719			59-65	2002
5	Xây dựng hệ thống bản đồ hiện trạng tài nguyên môi trường và bản đồ tài nguyên môi trường vùng Nam Trung Bộ	4	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 0868-3719			2 133-139	2005
6	Hiện trạng và nguyên nhân xói lở - bồi tụ bờ biển, bồi lấp cửa sông vùng ven biển cửa sông Cửa Việt, Quảng Trị.	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Hà Nội ISSN: 0868-3719			52(4) 169-177	2007
7	Research on erosion and deposition processes in the central coastal zone of Vietnam and proposed	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.			54(6) 138-150	2009

	measures for prevention			ISSN: 0868-3719				
7.1.3	Các bài báo trên tạp chí Quốc tế có uy tín, thuộc danh mục ISI, Scopus, sau khi bảo vệ Tiến sĩ							
8	Assessment of Rainfall Distributions and Characteristics in Coastal Provinces of the Vietnamese Mekong Delta under Climate Change and ENSO Processes DOI:https://doi.org/10.3390/w12061555	12	Tác giả chính	Water ISSN: 2073-4441	ISI (SCI-E)		12(6) 1-34	2020
9	Assessing the Effects of Land-Use Types in Surface Urban Heat Islands for Developing Comfortable Living in Hanoi City DOI:https://doi.org/10.3390/rs10121965	7	Tác giả chính	Remote sensing ISSN: 2072-4292	ISI (SCI-E)	13	10/(12) 1-20	2018
10	Hydrodynamic Condition Modeling along the North-Central Coast of Vietnam http://etasr.com/index.php/ETASR/article/view/3506	5	Tác giả chính	Engineering technology & applied science research ISSN: 2241-4487	ISI (ESCI)		10/(3) 5648-5654	2020
11	Effects of geo-hydrodynamical regime on morphological evolution at Cua Dai estuary and coastlines of Quang Nam province DOI: https://doi.org/10.15625/0866-7187/42/2/15005	1	Tác giả chính	Vietnam journal of earth sciences ISSN: 0866-7187	ISI (ESCI)		42/(2) 176-186	2020
12	An Anlysis of Shoreline Changes Using Combined Multitemporal Remote Sensing and Digital Evaluation Model DOI: 10.28991/cej-2020-03091448	5	Tác giả chính	Civil Engineering Journal ISSN: 2476-3055	ISI (ESCI)		6/(1) 1-10	2020
13	Dynamics of Red River Delta (Vietnam) and Main Problems in Coastal Natural Resource Exploitation	9	Tác giả chính	Geography and Natural Resources, ISSN: 1875-	ISI (ESCI)		39(4) 389-395	2018

	DOI:https://doi.org/10.1134/S1875372818040133			3728				
14	Coastal-marine nature management in Pacific Russia and Northern Vietnam: notions, structural features, and types DOI:https://doi.org/10.1134/S1875372817040047	6	Tác giả chính	Geography and Natural Resources, ISSN: 1875-3728	ISI (ESCI)	4	38(4) 333-340	2017
15	Impacts of climate change on agro-ecological landscapes in the coastal area of the Thai Binh province (Vietnam) using the Delphi technique DOI: https://doi.org/10.1108/IJCCSM-07-2013-0093	14	Đồng tác giả	International Journal of Climate Change Strategies and Management ISSN: 1756-8692	ISI (SSCI)	12	7(2) 222-239	2015
7.1.4 Các bài báo trên tạp chí Quốc tế có uy tín, có mã số ISSN, sau khi bảo vệ Tiến sĩ								
16	Assessing the Vulnerability of Agricultural Production Activities in the Coastal Area of Thua Thien Hue Province, Vietnam by GIS Analysis Tools DOI:https://doi.org/10.4236/gep.2019.75012	5	Đồng tác giả	Journal of Geoscience and Environment Protection, ISSN: 2327-4344	ISSN IF: 0.92		7/(5) 116-130	2019
7.1.5 Các bài báo trên tạp chí Quốc gia có uy tín, có mã số ISSN sau khi bảo vệ Tiến sĩ								
17	Nghiên cứu đánh giá chế độ thủy động lực học vùng cửa sông ven biển thuộc hệ thống sông Hồng – Thái Bình	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường - số Đặc biệt (11/2013). ISSN: 1859-3941			63-72	2013
18	Ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thông tin địa lý trong đánh giá diễn biến bãi bồi ven biển cửa sông cửa Đáy qua các thời kỳ (1966 - 2011)	3	Tác giả chính	Tạp chí Các Khoa học về Trái đất ISSN: 0886-7187			35(4) 349-356	2013
19	Evaluation of coastline development over periods in Cua Viet area by application of remote sensing technique and geographic information system (GIS) DOI: https://doi.org/10.15625/	2	Tác giả chính	Journal of Marine Science and Technology. ISSN: 1859-3097			16/(4) 346-355	2016

	1859-3097/16/4/7681							
20	Ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong đánh giá diễn biến bồi vùng ven biển cửa sông Ba Lạt giai đoạn 1965 - 2015	3	Tác giả chính	Tạp chí khoa học, Đại học Huế ISSN: 1859-1388			126/(7A) 15÷24	2017
21	Assessment of flooding in the downstream area of Kiengiang river basin, Quangbinh province based on mathematical model and remote sensing technique DOI: 10.15625/1859-3097/17/3/10827	4	Tác giả chính	Journal of Marine Science and Technology. ISSN: 1859-3097			17/(3) 352-362	2017
22	Research on nearshore wave conditions at Nhat Le coastal area (Quang Binh province) by using Mike21-SW DOI: https://doi.org/10.15625/1859-3097/18/3/13240	4	Tác giả chính	Journal of Marine Science and Technology ISSN: 1859-3097			18(3) 241÷249	2018
23	Giải pháp phòng tránh, giảm thiểu xói lở bờ biển, bồi lấp cửa sông Cửa Đại, tỉnh Quảng Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn. ISSN: 2354-0648			3/(26) 3÷10	2019
24	Đánh giá ảnh hưởng của các công trình thủy điện đến tài nguyên nước trên lưu vực sông Srêpôk.	5	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn. ISSN: 2354-0648			2/(25) 12-19	2019
25	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ thủy-thạch động lực đến biến động địa hình vùng cửa sông Cửa Đại, tỉnh Quảng Nam DOI: https://doi.org/10.15625/1859-3097/19/3B/14518	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. ISSN: 1859-3097			19/(3B) 105÷112	2019
26	Research on wave regimes at the Cua Dai estuary, Quang Nam DOI: https://doi.org/10.15625/1859-	2	Tác giả chính	Journal of Marine Science and Technology. ISSN: 1859-			19(4) 489-496	2019

	3097/19/4/14900			3097				
7.2	BÀI BÁO TRONG KỶ YẾU HỘI THẢO, HỘI NGHỊ KHOA HỌC QUỐC TẾ, QUỐC GIA CÓ MÃ SỐ ISBN							
7.2.1	Các bài báo khoa học trong kỷ yếu Hội nghị, hội thảo Quốc gia, có mã số ISBN, trước khi bảo vệ Tiến sĩ							
27	Nghiên cứu nguyên nhân và đề xuất các giải pháp công trình chống xói lở một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa.	11	Đồng tác giả	Tuyển tập BCKH, Hội nghị KHCN biển toàn quốc lần thứ 4, Hà Nội. Nxb. Thống kê			450-459	1999
28	Góp phần nghiên cứu quá trình sạt lở bờ biển, cửa sông miền Trung bằng phương pháp trắc đạc - bản đồ và GIS.	12	Đồng tác giả	Tuyển tập các công trình nghiên cứu Địa lý. Nxb. Khoa học và kỹ thuật. Hà Nội			449-460	2003
29	Nghiên cứu hiện trạng, nguyên nhân và dự báo diễn biến một số loại hình thiên tai tỉnh Thái Nguyên.	11	Đồng tác giả	Tuyển tập các công trình nghiên cứu Địa lý, Hà Nội. Nxb. Khoa học và kỹ thuật.			325-342	2003
30	Nghiên cứu xây dựng xêri bản đồ phục vụ cảnh báo lũ quét vùng Nam Trung bộ	6	Đồng tác giả	Tuyển tập các báo cáo KH, Hội nghị KH Địa lý toàn quốc lần thứ II, Hà Nội			152-158	2006
31	Xây dựng hệ thống bản đồ hiện trạng tài nguyên môi trường vùng Bắc Trung bộ	4	Đồng tác giả	Tuyển tập các báo cáo KH, Hội nghị KH Địa lý toàn quốc lần thứ II, Hà Nội			158-165	2006
32	Hiện trạng xói lở - bồi tụ bờ biển, cửa sông và biến động lòng dẫn vùng ven biển cửa sông Nhật Lệ, tỉnh Quảng Bình.	4	Tác giả chính	Tuyển tập các báo cáo KH, Hội nghị KH Địa lý toàn quốc lần thứ 3, Hà Nội, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật			156-164	2008
33	Ứng dụng mô hình đánh giá chất lượng nước các sông nội thành Hà Nội sau khi được bổ sung nước mặt theo các kịch bản.	4	Đồng tác giả	Tuyển tập các báo cáo KH, Hội nghị KH Địa lý toàn quốc lần thứ 3.			397-406	2008

				Hà Nội.				
34	Xây dựng bản đồ tài nguyên và môi trường Việt Nam, tỷ lệ 1:1.000.000 phục vụ nghiên cứu sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.	6	Đồng tác giả	Tuyển tập các báo cáo KH, Hội nghị KH Địa lý toàn quốc lần thứ 3, Hà Nội. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật			976-984	2008
35	Đánh giá tác động của các công trình dân sinh kinh tế đến sa bồi luồng tàu vào cảng Hải Phòng.	9	Đồng tác giả	Tuyển tập các công trình nghiên cứu Địa lý. Hội nghị KH Địa lý toàn quốc lần thứ 5, Hà Nội. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ			1133-1141	2010
36	Hiện trạng và diễn biến quá trình xói lở - bồi tụ vùng ven biển cửa sông Văn Úc - Hải Phòng	6	Đồng tác giả	Tuyển tập các công trình nghiên cứu Địa lý. Hội nghị KH Địa lý toàn quốc lần thứ 5. Hà Nội. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ			1192-1200	2010
37	Nghiên cứu đánh giá chế độ thủy động lực học khu vực ven biển cửa sông Văn Úc - TP. Hải Phòng	2	Tác giả chính	Tuyển tập các công trình nghiên cứu Địa lý. Hội nghị KH Địa lý toàn quốc lần thứ 5. Hà Nội. Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			1106-1113	2010
38	Nghiên cứu biến động bờ biển Hải Phòng bằng công nghệ viễn thám và GIS	4	Đồng tác giả	Hội nghị KH Kỷ niệm 35 năm Viện KH&CN Việt Nam 1975-2010. Hà Nội			259-266	2010

7.2.2 Các bài báo khoa học trong kỷ yếu Hội nghị, hội thảo Quốc gia, có mã số ISBN, sau khi bảo vệ Tiến sĩ								
39	Đánh giá chất lượng nước biển ven bờ phục vụ nuôi ngao huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8. Nxb. Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-918-437-6			263-272	2014
40	Một số kết quả nghiên cứu về thực trạng xói lở dải ven biển từ Quảng Nam đến Phú Yên	5	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội nghị KH Địa lý toàn quốc lần thứ 10. TP. Đà Nẵng. ISBN: 978-604-913-693-1			69-79	2018
41	Nghiên cứu chế độ động lực học vùng cửa Tùng sông Bến Hải, tỉnh Quảng Trị dưới tác động của các công trình ven biển	4	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội nghị KH Địa lý toàn quốc lần thứ 10. TP. Đà Nẵng. ISBN: 978-604-913-693-1			732-743	2018
42	Đánh giá diễn biến hình thái vùng cửa sông Cửa Đại, tỉnh Quảng Nam bằng tư liệu ảnh viễn thám đa thời gian	4	Tác giả chính	Tuyển tập báo cáo Hội nghị Quốc gia về Khoa học Địa lý. Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-773-0			18-29	2018
43	Development of Markers and Indicators of Transformation Processes in the Coastal Zone of Pacific Russia and Vietnam for Optimization of Nature Management	7	Đồng tác giả	Tuyển tập báo cáo Hội nghị Quốc gia về Khoa học Địa lý. Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-773-0			1-9	2018
44	Đánh giá hiện trạng và diễn biến địa hình vùng ven biển cửa sông Cửa Đại, tỉnh Quảng Nam	3	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội nghị KH Địa lý toàn quốc lần thứ XI. Thừa Thiên Huế. ISBN: 978-604-9822-66-7			841-851	2019

7.2.3 Bài báo tại Kỷ yếu hội nghị Quốc tế, có mã số ISBN, sau khi bảo vệ Tiến sĩ								
45	Research For Evaluating the Development of Coastline in Cua Viet Estuary over Various Periods by Application of Remote Sensing Technique and Geographic Information System (GIS)	3	Tác giả chính	The 9th International Conference on Gi4DM Earth Observation for Disaster Management ISBN: 978-604-913-173-8			1-11	2013
46	GIS application in assessment on environmental management and natural resources of communes in Thua Thien-Hue province	7	Đồng tác giả	Proceeding of the International Conference on Earth Observations & Natural Hazards 2017 (ICEO 2017)			195-202	2017
47	Identification of erosion-eccretion causes and regimes along the Quang Nam coast, Vietnam	5	Tác giả chính	APAC 2019 (Proceedings of the 10th International Conference on Asian and Pacific Coasts, 2019, Hanoi, Vietnam), eBook ISBN 978-981-15-0291-0, Springer Singapore			809-814	2019
48	Some of the results from Delft 3D model on erosion and deposition in coastal estuary in central Vietnam	8	Tác giả chính	Proceeding of the International Conference on Earth Observations & Natural Hazards (ICEO&NH 2019)			71-79	2019

49	Proposal of routing algorithm to optimize the route of collecting and transporting domestic waste in Hue city, Vietnam	4	Đồng tác giả	Proceeding of the International Conference on Earth Observations & Natural Hazards (ICEO&NH 2019)			80-84	2019
50	Assessing the level of vulnerability due to climate changes to natural resources and environment in difficult coastal communes of Quang Binh province, Vietnam	6	Đồng tác giả	Proceeding of the International Conference on Earth Observations & Natural Hazards (ICEO&NH 2019)			212-218	2019
51	Application remote sensing and GIS on researching residential	3	Tác giả chính	Proceeding of the International Conference on Earth Observations & Natural Hazards (ICEO&NH 2019)			116-120	2019

Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **07 bài**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã đưa vào áp dụng thực tế

- Viết sách chuyên khảo phục vụ đào tạo tại Khoa Địa lý – Học viện KH&CN (Quyết định số 584/QĐ-HVKHCN của Giám đốc Học viện KH&CN ký ngày 04/6/2020) và các cơ sở đào tạo khác.

- Tham gia xây dựng Khung chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ tại Khoa Địa lý, Học viện Khoa học và Công nghệ và xây dựng đề cương chi tiết các môn học trong Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Thủy văn học của Khoa Địa lý, Học viện Khoa học và Công nghệ.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS. Đào Đình Châm